TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 09 tháng 8 năm 2019

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 56

Môn: Phần I.2. Những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

Giảng viên chấm: Đoàn Thị Vân Thúy, Lê Thị Thư, Đinh Thị Thúy Hường.

Ngày thi: 30/7/2019

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Phan Thị Thúy Bình	8.00	Tám	36	Mông Thị Lễ	7.25	Bảy phẩy hai năm
2	Lương Thị Bông	8.00	Tám	37	Tô Văn Minh	7.25	Bảy phẩy hai năm
3	Mông Thị Cấp	6.50	Sáu phẩy hai năm	38	Long Văn Minh	6.75	Sáu phẩy bảy năm
4	Vi Thị Chinh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	39	Đinh Thị Ngọc Ngà	7.75	Bảy phẩy bảy năm
5	Lục Văn Chuyên	6.75	Sáu phẩy bảy năm	40	Tô Thị Thùy Ngân	8.00	Tám
6	Quan Thị Cúc	7.50	Bảy phẩy năm	41	Vi Văn Nguyễn	6.75	Sáu phẩy bảy năm
7	Triệu Kim Cường	6.25	Sáu phẩy hai năm	42	Anh Thị Nguyệt	8.00	Tám
8	Bế Văn Cường	7.75	Bảy phẩy bảy năm	43	Nông Kim Oanh	7.25	Bảy phẩy hai năm
9	Hoàng Văn Dĩa	7.75	Bảy phẩy bảy năm	44	Séo Lệ Phấn	8.00	Tám
10	Quan Văn Dũng	8.00	Tám	45	Khuất Văn Quang	6.75	Sáu phẩy bảy năm
11	Lãnh Văn Dưỡng	6.25	Sáu phẩy hai năm	46	Tô Tiến Sơn	7.25	Bảy phẩy hai năm
12	Trần Duy	7.50	Bảy phẩy năm	47	Lang Văn Sử	7.00	Bảy
13	Phạm Bá Duy	8.00	Tám	48	Lò Văn Tấn	7.00	Bảy
14	Lãnh Thị Duyên	6.25	Sáu phẩy hai năm	49	Lưu Tuyết Thanh	8.00	Tám
15	Chi Văn Đinh	6.50	Sáu phẩy hai năm	50	Ngô Cao Thế	7.00	Bảy
16	Lục Văn Định	7.75	Bảy phẩy bảy năm	51	Toán Thị Thêu	7.00	Bảy
17	Lê Thanh Điệp	8.00	Tám	52	Diều Thị Thiện	6.25	Sáu phẩy hai năm
18	Đàm Văn Giang	7.25	Bảy phẩy hai năm	53	Nông Thị Thơ	7.25	Bảy phẩy hai năm
19	Hà Thị Thanh Hải	8.00	Tám	54	Mạc Thị Thời	6.75	Sáu phẩy bảy năm
20	Nguyễn Lệ Hằng	8.00	Tám	55	Hoàng Đức Thương	8.00	Tám
21	Phan Hưng Hào	6.75	Sáu phẩy bảy năm	56	Quan Văn Thương	8.25	Tám phẩy hai năm
22	Nguyễn Văn Hiến	8.00	Tám	57	Bế Văn Thượng	6.50	Sáu phẩy năm
23	Nội Thị Hiếu	8.00	Tám	58	Đàm Vũ Thủy	6.75	Sáu phẩy bảy năm
24	Mông Thị Hoan	7.00	Bảy	59	Tô Thị Tiềm	6.75	Sáu phẩy bảy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
25	Lương Dương Hội	7.50	Bảy phẩy năm	60	Nguyễn Văn Tiệp	8.00	Tám
26	Quan Văn Huân	7.75	Bảy phẩy bảy năm	61	Trần Đình Trọng	7.00	Bảy
27	Tô Minh Huệ	7.50	Bảy phẩy năm	62	Hoàng Văn Tuân	7.00	Bảy
28	Trần Thị Hương	7.50	Bảy phẩy năm	63	Nông Văn Tuấn	6.25	Sáu phẩy hai năm
29	Quan Thị Huyền	7.75	Bảy phẩy bảy năm	64	Hoa Văn Tuấn	7.50	Bảy phẩy năm
30	Lãnh Thị Khâm	8.00	Tám	65	Hứa Thị Tuyến	7.00	Bảy
31	Nông Quốc Khánh	7.00	Bảy	66	Đàm Thị Tuyết	7.25	Bảy phẩy hai năm
32	Hà Duy Khánh	7.50	Bảy phẩy năm	67	Hoàng Thị Vui	8.00	Tám
33	Nông Minh Khôi	8.00	Tám	68	Vương Thị Xuân	7.25	Bảy phẩy hai năm
34	Nguyễn Thị Kiều	7.25	Bảy phẩy hai năm	69	Mông Thị Xuyến	8.00	Tám
35	Bế Nông Lâm	7.75	Bảy phẩy bảy năm	70	Nguyễn Hải Yến	7.50	Bảy phẩy năm

Điểm 6,25: 05 điểm; Điểm 6,50: 03 điểm; Điểm 6,75: 08 điểm; Điểm 7,00: 09 điểm; Điểm 7,25: 09 điểm; Điểm 7,50: 08 điểm; Điểm 7,75: 08 điểm; Điểm 8,00: 19 điểm; Điểm 8.25: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Bế Thị Hương	Hoàng Việt Hưng	Trịnh Thị Ánh Hoa